

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, đào tạo nghề tại chỗ trong doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 4351/KH-UBND ngày 07/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2023”;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 5307/KH-UBND ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, đào tạo nghề tại chỗ trong doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp năm 2023, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nhằm thực hiện hiệu quả chính sách đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, đào tạo tại chỗ trong doanh nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Định hướng cho các ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh về thực hiện chính sách đào tạo trong giai đoạn tới; có kế hoạch đầu tư, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo đáp ứng cơ bản về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; chất lượng đào tạo một số ngành nghề đạt cấp độ quốc gia.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò, vị trí của công tác đào tạo nghề phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng đào tạo nghề của tỉnh gắn với nhu cầu thị trường lao động.

## 2. Yêu cầu

- Tập trung đào tạo nghề nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị cho các nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, nhóm sản phẩm chủ lực địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới theo mô hình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Tập trung đào tạo phát triển các cây trồng, vật nuôi có lợi thế so sánh và có nhu cầu lớn, ổn định phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Đào tạo nâng cao trình độ cơ giới hóa, công nghệ cao, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến; ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo chuyển đổi số cho lao động ngành nông nghiệp.

- Thực hiện đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động tại chỗ của doanh nghiệp, hợp tác xã và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.

## II. CHỈ TIÊU

- Thực hiện chính sách đào tạo nghề: trong năm 2023 các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyển sinh và đào tạo nghề nông nghiệp 1.930 lao động.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,31%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ là 29%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm hoặc vận dụng có hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế lao động sản xuất nhằm nâng cao năng suất, tăng thu nhập sau khi học nghề tối thiểu đạt 85%.

## III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

### 1. Đối tượng đào tạo

- Lao động làm nông nghiệp ở các vùng sản xuất hàng hóa thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Lao động làm việc trong các trang trại; doanh nghiệp có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với nông dân; nông dân thuộc vùng sản xuất tập trung thuộc quy hoạch vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến nông sản.

- Lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp, phụ nữ nông thôn và các đối tượng khác theo quy định.

### 2. Ngành nghề đào tạo

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động để sản xuất các sản phẩm chủ lực, phát triển sản phẩm OCOP, nâng cao giá trị nông sản nói chung và các sản phẩm nông sản đặc thù, gắn với du lịch nông nghiệp nông thôn; người lao động biết ứng dụng các công nghệ thông tin, áp dụng các quy trình sản xuất tốt, tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, an toàn, thích ứng với biến đổi khí

hậu; người lao động nâng cao kỹ năng về quản lý, quản trị marketing, tài chính và biết xây dựng các phương án sản xuất đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu; người lao động có kiến thức kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; dịch vụ nông nghiệp, nông thôn (du lịch và môi trường); các nghề mới, nghề giúp nông dân thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đào tạo cho người lao động nắm được các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy chuẩn quốc gia, trong sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp thông minh, quy trình kỹ thuật mới, công nghệ mới trong sản xuất, chế biến, quản lý vùng chuyên canh, truy xuất nguồn gốc, mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp. Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản theo ứng dụng blockchain từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Bổ sung các nghề mới, nghề đặc thù thu hút nhiều lao động nông thôn và đáp ứng với các yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn trong thời gian tới: Dịch vụ nông nghiệp nông thôn, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản; kinh doanh nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số; marketing, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và “Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp”.

### 3. Chính sách hỗ trợ

Thực hiện hỗ trợ đào tạo tại chỗ cho doanh nghiệp theo:

- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2023, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025.

- Chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND.

### 4. Kinh phí

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Nhà nước cho các địa phương từ các hoạt động phát triển giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông

thôn thuộc 3 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 và các chương trình, đề án khác có liên quan.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO**

##### **1. Công tác tuyên truyền**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; về đào tạo nghề nghiệp, phát triển nhân lực - một trong những giải pháp đột phá thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và cũng là giải pháp quan trọng, nền tảng để thực hiện phát triển sản xuất, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, thực hiện xây dựng nông thôn mới bền vững. Các cấp ủy Đảng tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, tổ chức học tập việc thực hiện Chỉ thị của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên truyền về chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên phương tiện thông tin đại chúng. Đài phát thanh các huyện, thành phố. Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp cho sản xuất; tạo cơ hội để mọi người lao động, nhất là các đối tượng chính sách đều có cơ hội và điều kiện được học để có nghề, có việc làm và được tiếp tục học lên các trình độ cao hơn.

##### **2. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

- Rà soát các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nghiên cứu, bổ sung danh mục nghề nông nghiệp đào tạo và mức hỗ trợ và hình thức hỗ trợ theo hướng hỗ trợ theo định mức của từng nhóm nghề cho phù hợp với thực tế sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

- Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đa dạng về loại hình, phân bố hợp lý về cơ cấu ngành, nghề, cơ cấu trình độ, cơ cấu vùng, miền; chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, phân tầng chất lượng; đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề, nhất là nhân lực có kỹ năng nghề cao cho phát triển địa phương.

- Bổ sung các chính sách hỗ trợ người lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và đối tượng lao động bị mất việc làm, nguy cơ bị mất việc làm, nhóm lao động đặc thù.

- Khuyến khích, huy động sự tham gia các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã vào các hoạt động đào tạo. Thúc đẩy thực thi cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp trong các hoạt động đào tạo.

- Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung cầu lao động; kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các

thị trường lao động đặc thù. Nghiên cứu và phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước.

### 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- Đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, ưu tiên lao động trẻ nông thôn muốn khởi nghiệp, các nông hộ có quy mô lớn, hợp tác xã nông nghiệp... về nông nghiệp, kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số theo hướng “tri thức hóa nông dân”; phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của người dân nông thôn; chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm, xu hướng và nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn phù hợp với lợi thế của địa phương.

- Tích cực ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại vào quá trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; góp phần nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động ở nông thôn. Việc áp dụng những thành tựu khoa học - công nghệ vào chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn sẽ tạo động lực quan trọng để người lao động tích cực tìm tòi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng vào sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Khi ý thức được vai trò của khoa học - công nghệ, người lao động nông thôn sẽ tìm cách thay đổi tập quán sản xuất, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu thị trường, tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và môi trường vào sản phẩm. Sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm, hiện đại, hiệu quả và bền vững.

### 4. Đẩy mạnh gắn kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, hợp tác xã

- Đa dạng hoá các hình thức hợp tác, gắn kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng huy động doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào toàn bộ quá trình đào tạo. Nhân rộng mô hình đào tạo liên kết nhà trường và doanh nghiệp, hợp tác xã phù hợp với các nhóm đối tượng đặc thù, nhóm yếu thế.

- Phát triển mạnh các mô hình đào tạo nghề tại doanh nghiệp: Đây là mô hình do các doanh nghiệp, chủ yếu là các công ty, đơn vị có nguồn lực khá phát triển nhằm mục đích là đào tạo nghề phục vụ cho chính doanh nghiệp và một phần thị trường lao động. Ưu điểm là học viên tham gia có khả năng hình thành các kỹ năng thực hành, sản xuất nhanh và có thể làm việc được ngay. Mô hình này không chỉ thu hút được học viên ở những địa phương có doanh nghiệp cư trú mà còn ở tại các vùng lân cận, góp phần lớn vào chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn từ thuần nông sang lao động có chuyên môn, nghiệp vụ.

- Huy động cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề nông nghiệp cho người lao động tại doanh nghiệp, gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp.

## 5. Giám sát đánh giá tình hình thực hiện chính sách

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo định kỳ và đột xuất các đơn vị đào tạo nghề trên địa bàn toàn tỉnh qua đó phát hiện và xử lý kịp thời những thiếu sót, sai phạm trong quá trình thực hiện. Hướng dẫn các đơn vị đào tạo thực hiện việc tự kiểm tra, kiểm định chất lượng.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp thông qua số lượng lao động ứng dụng nghề đã học vào sản xuất, hiệu quả sản xuất trước và sau học nghề; đồng thời đề xuất giải pháp có hiệu quả để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo, đài truyền hình tổ chức tuyên truyền về chủ trương, chính sách, các mô hình đào tạo nghề nông nghiệp có hiệu quả để tổ chức nhân rộng.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

### 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định cụ thể về quản lý giáo dục nghề nghiệp, chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học viên đúng theo quy định của pháp luật; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu phê duyệt danh mục, định mức chi phí cho từng nghề đối với các nghề phát sinh mới hoặc các nghề có thời gian đào tạo khác nhau trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện và quản lý công tác đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### 3. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo và đề xuất phân bổ kế hoạch kinh phí thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả, hiệu quả đào tạo nghề và việc làm sau khi đào tạo nghề đối với người dân tộc thiểu số.

#### 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo cơ quan thường trực phối hợp các cơ quan liên quan và cơ sở đào tạo nghề, tham mưu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo kế hoạch.

- Khảo sát nhu cầu học nghề, đào tạo nghề của người lao động và căn cứ danh mục nghề đã ban hành và nhu cầu thực tế để lựa chọn nội dung, dự toán, lập kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

- Thành lập hội đồng nghiệm thu kết thúc khóa đào tạo, cấp chứng nhận cho học viên đạt yêu cầu theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn sau đào tạo và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về tình hình tổ chức triển khai thực hiện theo quy định cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

#### 5. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động rà soát và xây dựng các chuẩn đầu ra, chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế nông nghiệp, sản xuất theo chuỗi an toàn, các nghề dịch vụ nông nghiệp.

- Khảo sát nhu cầu học tập nghề của lao động nông thôn, tổ chức tuyển sinh và đào tạo nghề đảm bảo theo chương trình đơn đặt hàng đã được phê duyệt. Tổng hợp kết quả của từng lớp/khóa học, báo cáo kết quả về cơ quan quản lý tại địa phương, cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi và tổng hợp theo quy định.

- Đổi mới phương pháp đào tạo theo hình thức bắt tay chỉ việc, đào tạo thực hành là chính, đào tạo tại nơi sản xuất. Tổ chức linh hoạt các hình thức đào tạo từ trực tiếp, sang trực tuyến, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Phối hợp với các địa phương tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh ký hợp đồng với các đơn vị sử dụng lao động để tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu.

#### 6. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo giáo dục nghề nghiệp các trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người học, đáp ứng được nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Cử người có đủ điều kiện tham gia đào tạo, xây dựng danh mục ngành, nghề; tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; chuẩn đầu ra; chương trình đào tạo; định mức kinh tế - kỹ thuật trong giáo dục nghề nghiệp; tham gia hội đồng trường, hội đồng quản trị và hội đồng kỹ năng ngành hoặc nghề phù hợp.

- Thông tin, báo cáo chính xác, kịp thời về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động theo ngành nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, đào tạo nghề tại chỗ trong doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp năm 2023. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục V;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT&TH tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXVN, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Huyền**